

Số: 620 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 06 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-LĐTBXH ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 91/TTr-SLĐTBXH ngày 06/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng KGVX, CCHC (VL<sub>i02/23</sub>);
- Lưu: VT. L<sub>ai</sub>(190).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lâm Văn Bi**



## DANH MỤC

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số: 620 /QĐ-UBND ngày 06 /4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

#### \* CÁCH THỨC THỰC HIỆN

**1. Đối với cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa chỉ số 34 Lý Bôn, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**2. Đối với cấp huyện:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến các Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện.

#### 3. Thời gian tiếp nhận:

- Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

#### I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (08 ngày và 04 ngày làm việc).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ngân hàng Chính sách xã hội, cấp tỉnh, cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền	Không	- Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ "1.011546" trên Cổng Dịch vụ công quốc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			quyết định: Các cơ quan cấp tỉnh thực hiện chương trình.		<i>của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i>	gia
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (08 ngày và 04 ngày làm việc).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Ngân hàng Chính sách xã hội, cấp tỉnh, cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Các cơ quan cấp tỉnh thực hiện chương trình.	Không	- Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011547” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện; - Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch Ủy	Không	- Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội; - Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; - Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.011548” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ban nhân dân cấp huyện		<i>các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i>	
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	Trong thời hạn 12 ngày làm việc (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện;</li> <li>- Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội;</li> <li>- Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP;</li> <li>- <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</i></li> </ul>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “ 1.011550” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

**Tổng số Danh mục có 04 thủ tục hành chính (Trong đó có 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 02 thủ tục hành chính cấp huyện)./.**

**QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**



*(Kèm theo Quyết định số: 620/QĐ-UBND ngày 06/4/2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**1. Các thủ tục: Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động (Mã số TTHC: 1.011546); Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh (Mã số TTHC: 1.011547).**

**a) Thời gian giải quyết:**

Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện: 08 ngày.

+ Tại Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình<sup>1</sup>: 04 ngày làm việc.

**b) Quy trình giải quyết:**

**- Quy trình giải quyết tại Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội**

+ Bước 1: Nhân viên Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ vay vốn của người lao động, chuyển bộ phận chuyên môn thực hiện thẩm định hồ sơ, trình Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình xem xét, Quyết định: 08 ngày.

+ Bước 2: Khi có kết quả phê duyệt của Thủ trưởng Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh hoặc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo kết quả và thực hiện giải ngân cho người lao động.

**- Quy trình giải quyết tại cơ quan cấp tỉnh thực hiện chương trình**

+ Bước 1: Bộ phận chuyên môn Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình tiếp nhận hồ sơ trình từ Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội, xem xét, thẩm định hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ trưởng Cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thực hiện chương trình phê duyệt quyết định hồ sơ vay vốn: 3,75 ngày làm việc (nếu không ra quyết định phê duyệt thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do).

---

<sup>1</sup> Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Cà Mau; Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh tỉnh Cà Mau; Hội Nông dân tỉnh Cà Mau; Liên đoàn Lao động tỉnh Cà Mau; Hội Cựu Chiến binh tỉnh Cà Mau; Liên Minh Hợp tác xã tỉnh Cà Mau; Hội Người mù tỉnh Cà Mau.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, thực hiện giải ngân cho người lao động: 0,25 ngày làm việc.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

**1. Các thủ tục: Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động (Mã số TTHC: 1.011548); Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh (Mã số TTHC: 1.011550).**

### *a) Thời gian giải quyết:*

Trong thời hạn 12 ngày làm việc (*cắt giảm 03/15 ngày làm việc, tỷ lệ 20%*), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: 08 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: 04 ngày làm việc.

### *b) Quy trình giải quyết:*

**- Quy trình giải quyết tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội**

+ Bước 1: Nhân viên Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ vay vốn của người lao động, chuyển bộ phận chuyên môn thực hiện thẩm định hồ sơ, chuyên lãnh đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện ký hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định: 08 ngày làm việc.

+ Bước 2: Khi có kết quả phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo kết quả và thực hiện giải ngân cho người lao động.

**- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện**

+ Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tiếp nhận hồ sơ trình của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, thực hiện thẩm định hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết định hồ sơ vay vốn: 3,75 ngày làm việc (*nếu không ra quyết định phê duyệt thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội



hoặc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, thực hiện giải ngân cho người lao động: 0,25 ngày làm việc./.



## DANH MỤC

### THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH, TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH, BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 620/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

#### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính				Tiếp nhận, giải quyết TTHC Trực tuyến
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm GQTTHC tỉnh		
		Có 00	Không 02	Có 00	Không 02	
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động		X		X	Thực hiện theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 30/3/2023.
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh		X		X	

#### II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính				Tiếp nhận, giải quyết TTHC Trực tuyến
		Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện		
		Có 00	Không 02	Có 00	Không 02	
1	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động		X		X	Thực hiện theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 30/3/2023
2	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh		X		X	

**Tổng Danh mục có 04 thủ tục hành chính (02 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 02 thủ tục hành chính cấp huyện./.**